|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn  01/04/2024 | Ngày dạy | Lớp | Tiết | Lớp | Tiết |
| 09/04/2024 | 7A | 2 |  |  |
| 11/04/2024 | 7A | 5 | 7B | 3,4 |

**BÀI 28: TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT**

Môn học: KHTN - Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết ( 118-119)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật; lấy được ví dụ minh họa.

- Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật.

- Thực hành: quan sát, ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật.

- Vận dụng được các kiến thức cảm ứng ở động vật vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

-**Tự chủ và tự học:** Chủ động, tích cực tìm hiểu về khái niệm, vai trò và ứng dụng của tập tính ở động vật trong thực tiễn. Chủ động quan sát video về tập tính ở động vật trong tự nhiên.

- **Giao tiếp và hợp tác:** Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết một cách khoa học để diễn đạt về khái niệm tập tính, vai trò và ứng dụng của tập tính ở động vật. Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều tham gia và trình bày ý kiến khi thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

-**Nhận biết khoa học tự nhiên:**Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật. Lấy được ví dụ minh họa. Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật.

-**Tìm hiểu tự nhiên:**Thực hành: Quan sát, ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật.

-**Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:**Vận dụng được các kiến thức tập tính ở động vật vào giải thích một số hiện tượng thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, chịu khó tìm tòi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân nhằm tìm hiểu về tập tính của động vật.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Trung thực, cẩn thận trong thực hành, ghi chép kết quả thí quan sát.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- SGK, SGV, SBT.

- Tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**

- Giáo viên trình bày vấn đề, quan sát hình ảnh, HS trả lời câu hỏi.

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - Giáo viên yêu cầu HS quan sát hình 28.1 và trả lời câu hỏi:    *+ Hoạt động của Mèo và chuột có gọi là cảm ứng không? Vì sao?*  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:  - Giáo viên: Theo dõi và bổ sung khi cần.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án.  - GV liệt kê đáp án của HS trên bảng.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá:  - Giáo viên nhận xét, đánh giá:  → Giáo viên dẫn dắt vào bài học: *Mèo đuổi Chuột là 1 tập tính ở động vật. Vậy tập tính ở động vật là gì? Tập tính có vai trò như thế nào đối với động vật? Tập tính của động vật có ứng dụng gì trong thực tiễn? Để nắm rõ hơn về những vấn đề này, chúng ta cùng đi tìm hiểu trong bài học hôm nay – Bài 28: Tập tính ở động vật.* | - Các câu trả lời của HS.  *\* Gợi ý:*  *Hoạt động của Mèo và Chuột không được gọi là cảm ứng, đây là tập tính bắt Chuột của Mèo. Việc Mèo kiếm thức ăn khi đói mang tính bẩm sinh. Việc rình, vồ mồi, cách săn mồi do Mèo học được.* |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm và vai trò của tập tính ở động vật**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được khái niệm tập tính và một số ví dụ tập tính ở động vật.

- Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật.

- Quan sát, ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật.

**b) Nội dung:**

- Giáo viên sử dụng kĩ thuật hỏi – đáp, yêu cầu HS đọc thông tin SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về khái niệm và vai trò của tập tính ở động vật.

**c)****Sản phẩm:**

- Các câu trả lời của HS (Phần nội dung kiến thức).

- Câu trả lời bài luyện tập 1.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh** | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | **Ý nghĩa** |
| Chim, cá di cư | x |  | Thay đổi nơi sống theo mùa, tránh được các điều kiện bất lợi của môi trường sống, tìm đến nơi có điều kiện sống tốt hơn. |
| Ong, Kiến sống thành đàn | x |  | Đem lại lợi ích trong việc tìm mồi, tìm nơi ở và chống lại kẻ thù hiệu quả hơn |
| Chó tiết nước bọt khi ngửi thức ăn |  | x | Mùi vị trong thức ăn khiến chó bị đau rát, chúng tiết ra nhiều nước bọt bể đẩy mùi vị đi khỏi miệng. |
| Mèo rình bắt Chuột | x | x | Kiếm mồi, đuổi bắt, thách thức |
| Chim ấp trứng | x |  | Giúp cho phôi bên trong phát triển, nếu phôi bên trong trứng đã được thụ tinh thì sau một thời gian ấp phôi sẽ phát triển và nở thành con non. |

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục I SGK trang 133 và trả lời câu hỏi:  *+ Tập tính là gì?*  *+ Cho ví dụ tập tính ở động vật mà em biết?*  *+ Nêu vai trò của tập tính đối với động vật?*  - GV yêu cầu HS quan sát hình 28.2 và trả lời câu hỏi:  *a. Nêu ý nghĩa của mỗi tập tính đối với động vật, con người ở hình a, b, c, d?*  *b. Cho biết tập tính nào là bẩm sinh, tập tính nào là học được?*  - GV hướng dẫn HS đọc mục em có biết SGK trang 134 để biết được tập tính bảo vệ lãnh thổ của một số loài động vật.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi:  *+ Cho biết những tập tính có trong Bảng 28.1 là tập tính bẩm sinh hay tập tính học được? Nêu ý nghĩa của tập tính đó đối với động vật?*  **Hình 28.1: Tập tính ở một số động vật**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí so sánh** | **Tập tính bẩm sinh** | **Tập tính học được** | **Ý nghĩa** | | Chim, cá di cư | ? | ? | ? | | Ong, Kiến sống thành đàn | ? | ? | ? | | Chó tiết nước bọt khi ngửi thức ăn | ? | ? | ? | | Mèo rình bắt Chuột | ? | ? | ? | | Chim ấp trứng | ? | ? | ? |   - GV cho HS quan sát hình ảnh, video một số tập tính của một số loài động vật ở địa phương và một số loài động vật khác. Sau đó, ghi chép thông tin về tập tính của động vật quan sát được theo mẫu bảng 28.2.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên động vật** | **Tên tập tính** | **Cách thể hiện tập tính** | | Con hổ | Săn mồi | Ẩn nấp rình mồi, rượt mồi, vồ mồi | | ? | ? | ? |   ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức và chuyển sang nội dung mới. | **1. Tìm hiểu khái niệm và vai trò của tập tính ở động vật:**  - Tập tính là một chuỗi phản ứng của động vật trả lời kích thích của môi trường. Tập tính của động vật rất đa dạng và phong phú.  - Ví dụ tập tính ở một số động vật mà em biết:  + Chim làm tổ.  + Nhện giăng tơ.  + Thú con bú sữa mẹ.  + Trùng đế giày di chuyển để tránh kích thích bất lợi.  + Kiến sống thành từng đàn.  + Ong bắp cày cái con khi lớn lên đều lặp lại trình tự đẻ trứng vào rệp vừng như ong bắp cày mẹ.  + Chim Cánh cụt ở Bắc cực sống thành đàn để sưởi ấm lẫn nhau, chống lại giá rét.  + Ong thợ khi có kẻ thù đến phá tổ nó lăn xả vào chiến đấu và hi sinh mạng sống của mình để bảo vệ tổ.  - Vai trò của tập tính ở động vật:  + Có vai trò quan trọng vì liên quan mật thiết đến sự tồn tại và phát triển nòi giống.  + Các tập tính đảm bảo cho động vật thích nghi với môi trường.  - Ý nghĩa của mỗi tập tính đối với động vật, con người ở hình a, b, c, d:  + Hình a: Nhện giăng tơ để bắt mồi bằng mạng nhện.  + Hình b: Khỉ dùng đá đập hạt cứng để ăn.  + Hình c: Chim làm tổ để đẻ trứng, ấp trứng, chăm sóc Chim non mới chào đời.  + Hình d: Người đi đường dừng lại khi đèn đỏ để nhường đường cho các phương tiện khác được phép đi. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng được các kiến thức cảm ứng ở động vật vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.

**b) Nội dung:**

- Giáo viên sử dụng kĩ thuật hỏi – đáp, yêu cầu HS thảo luận nhóm cặp đôi, đọc thông tin SGK, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn.

**c)****Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung kiến thức** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV hướng dẫn HS đọc mục II SGK trang 134, thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu một số ứng dụng hiểu biết về tập tính của động vật vào thực tiễn?*  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm những tập tính của động vật được ứng dụng trong dự báo thời tiết:  *+ Động vật Lưỡng cư (Ếch, Nhái) phát ra tiếng kêu ộp ộp lâu hơn và to hơn so với bình thường khi thời tiết xấu xuất hiện. Khi âm lượng của chúng tăng lên, một cơn giông bão có thể đang ập đến.*  *+ Tùy vào mức độ cao hay thấp của chim đang bay, con người có thể đánh giá thời tiết tốt hay xấu trong tương lai gần. Nếu chim bay cao, thời tiết sẽ quang đãng, ngược lại khi chúng bay gần mặt đất thì thời tiết sẽ xấu đi.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS đọc SGK, quan sát hình ảnh, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:***  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. Ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn**  - Một số ứng dụng hiểu biết về tập tính của động vật vào thực tiễn:  + Dạy chó đi săn, bắt kẻ gian, phát hiện ma túy.  + Làm bù nhìn ở ruộng nương để đuổi chim phá hại mùa màng.  + Sử dụng các loài thiên địch để tiêu diệt các nhóm sâu hại cây trồng.  + Dùng bẫy đèn ban đêm diệt côn trùng có hại.  + Gõ mõ để trâu, bò về chuồng đúng giờ.  + Vỗ tay gọi cá đến.  + Huấn luyện động vật phục vụ trong chăn nuôi (huấn luyện chó chăn cừu)  + Trong chăn nuôi gà, bố trí trong mỗi chuồng nuôi 2 gà trống và nhiều gà mái. Dùng tiếng gọi bập bập khi cho gà ăn.  + Dạy hổ, voi, khỉ làm xiếc, dạy cá heo heo lao qua vòng trên mặt nước (giải trí).  + Dạy chó, chim ưng săn mồi (săn bắn).  + Dùng đèn để thu hút một số loài hải sản.  + Xây dựng một số thói quen tốt ở người: Ngủ sớm và thức dậy đúng giờ, đọc sách, tập thể dục buổi sáng, chấp hành luật an toàn giao thông, ... |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức về tập tính ở động vật thông qua trả lời câu hỏi.

**b) Nội dung:**

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

**Câu 1:** Ghép các ứng dụng hiểu biết về tập tính của vật nuôi vào thực tiễn (ở cột A) với lợi ích đối với con người (ở cột B) cho phù hợp:

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hiện tượng cảm ứng** | **B. Lợi ích đối với con người** |
| 1. Ăn ngủ đúng giờ | a. Giảm công sức kêu gọi, tránh lãng phí và quản lý được nguồn thức ăn. |
| 2. Đi vệ sinh đúng chỗ | b. Giúp vật nuôi hình thành thói quen tốt, nhờ đó chúng sinh trưởng và phát triển tốt hơn |
| 3. Nghe hiệu lệnh là về chuồng | c. Hạn chế sự mất vệ sinh và giảm công sức vệ sinh chuồng trại |
| 4. Nghe hiệu lệnh là đến ăn. | d. Giúp người chăn nuôi giảm công sức lùa vật nuôi về chồng |

**Câu 2:** Con người đã vận dụng những hiểu biết về tập tính của động vật vào thực tiễn để có những ứng dụng trong đời sống. hãy cho biết con người đã ứng dụng các tập tính trong bảng vào đời sống như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| **Hiện tượng cảm ứng** | **Ứng dụng của con người** |
| Tính hướng sáng của côn trùng gây hại |  |
| Tính hướng sáng của cá |  |
| Chim di cư về phương nam tránh rét |  |
| Chim yến cư trú và làm tổ ở những nơi ánh sáng yếu |  |

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

***Câu 1:***

***1 – b, 2 – c, 3 – d, 4 – a.***

***Câu 2:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hiện tượng cảm ứng*** | ***Ứng dụng của con người*** |
| *Tính hướng sáng của côn trùng gây hại* | *Dùng đèn để bẫy côn trùng* |
| *Tính hướng sáng của cá* | *Dùng đèn để thu hút cá trong đánh bắt* |
| *Chim di cư về phương nam tránh rét* | *Nhận biết sự thay đổi về thời tiết* |
| *Chim yến cư trú và làm tổ ở những nơi ánh sáng yếu* | *Làm nhà nuôi có ánh sáng rất yếu để chim yến cư trú và làm tổ* |

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV giao nhiệm vụ cho HS, chiếu bài tập.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***  - GV gọi ngẫu nhiên HS lần lượt trình bày ý kiến cá nhân.  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức. Nhấn mạnh lại nội dung bài học. | - Các câu trả lời của HS. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức về tập tính ở động vật để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn. Phát triển năng lực tự học và năng lực tìm hiểu đời sống.

**b) Nội dung:**

- HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.

*1. Đọc sách là một thói quen tốt, đây là tập tính học được ở người. Em hãy vận dụng kiến thức về cảm ứng ở sinh vật, xây dựng các bước để hình thành thói quen này cho bản thân?*

*2. Khi nuôi gà, vịt người nông dân chỉ cần dùng tiếng gọi quen thuộc là gà, vịt từ xa đã chạy về ăn. Tập tính này của vật nuôi có lợi cho sinh vật và cả người người chăn nuôi. Em hãy nêu cách thức hình thành tập tính trên cho vật nuôi?*

**c)****Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

*1. Để hình thành thói quen đọc sách, cần lặp đi lặp lại các bước sau:*

*+ Bước 1: Chọn sách mình yêu thích.*

*+ Bước 2: Chọn thời gian đọc phù hợp.*

*+ Bước 3: Đọc hằng ngày vào thời gian đã chọn.*

*+ Bước 4: Tự đánh giá thói quen đọc sách của cá nhân.*

*2. Để hình thành tập tính nghe hiệu lệnh về ăn, người chăn nuôi nên làm như sau:*

*+ Gọi vật nuôi vào những thời điểm nhất định (mỗi lần gọi bằng tiếng gọi giống nhau), khi vật nuôi đến thì cho ăn.*

*+ Vào những ngày sau, cũng gọi và cho ăn vào thời điểm đó và chi cho ăn khi gọi.*

*+ Sau nhiều ngày được cho ăn khi được gọi (bằng một âm thanh quen thuộc), vật nuôi sẻ có tập tính nghe tiếng gọi là chạy về ăn.*

**d)****Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu, giao nhiệm vụ cho HS.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.  ***Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận***  - HS trả lời câu hỏi vào tiết sau (Hoặc nộp vở bài tập).  ***Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  - GV nhận xét, chuẩn kiến thức và kết thúc bài học. | - Các câu trả lời của HS. |